

# Trường Tiểu Học Evergreen

## Sở Giáo Dục California

### Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

### Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2016–17

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hằng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

#### DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh)..

#### Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

## Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2017–18)	
Tên Trường	Trường Tiểu Học Evergreen
Đường Phố	3010 Fowler Road
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose CA, 95135
Số Điện Thoại	(408) 270-4966
Hiệu Trưởng	Stephen E. Sweeney
Địa Chỉ Email	ssweeney@eesd.org
Trang Mạng	<a href="http://evergreen.eesd.org/">http://evergreen.eesd.org/</a>
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43-69435-6047138

<b>Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2017–18)</b>	
<b>Tên Khu Học</b>	Học Khu Tiểu Học Evergreen
<b>Số Điện Thoại</b>	(408) 270-6800
<b>Giám Đốc Khu Học Chánh</b>	Katherine Gomez
<b>Địa Chỉ Email</b>	kgomez@eesd.org
<b>Trang Mạng</b>	www.eesd.org

## **Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2017–18)**

Trường Tiểu Học Evergreen không chỉ là một trường học của khu dân cư; mà đây còn là một cộng đồng. Tầm nhìn của chúng tôi đó là "Với sự hợp tác giữa tất cả các thành viên được trao quyền trong cộng đồng trường học của mình, chúng tôi sẽ không ngừng nỗ lực để giúp mọi học sinh đạt được sự xuất sắc trong học tập, tôn vinh cũng như trân trọng sự đa dạng của học sinh, cổ vũ không khí học tập tích cực và duy trì sự an toàn về tinh cảm, tri thức, xã hội và thể chất cho môi trường học đường. Hơn 62 năm qua, chúng tôi đã trưởng thành từ một ngôi trường hàng đầu của học khu cho đến ngôi trường lớn nhất trong 15 trường tiểu học của Học Khu Evergreen. Một ngôi trường có tuổi đời hơn 60 năm đã có dấu hiệu xuống cấp. Tuy nhiên, Evergreen đã tiến hành cải tạo lớn vào năm 2010 để bổ sung 9 phòng học mới, phòng đa chức năng tiên tiến và bố trí lại cảnh quan, từ đó giúp khuôn viên trường trở nên hiện đại hơn. Trường Tiểu Học Evergreen đã mở lớp Khoa Học, Công Nghệ, Kỹ Thuật, Nghệ Thuật và Toán Học (STEAM) mới vào đầu năm học này.

Chúng tôi có 770 học sinh từ mẫu giáo chuyển tiếp cho đến lớp sáu. Cũng như dân số California đã thay đổi trong vòng 60 năm qua, số học sinh của Trường Evergreen cũng thay đổi. Tỷ lệ chủng tộc trong học sinh của trường bao gồm 40% học sinh Ấn Độ, 19% học sinh Việt Nam, 16% học sinh Trung Quốc, 0,05% học sinh Phillipines, 0,06% học sinh gốc Tây Ban Nha/Bồ Đào Nha và 0,07% học sinh da trắng. Sự cân bằng về chủng tộc được thể hiện tại trường chúng tôi bao gồm người Mỹ Bản Địa hay Bản Địa Alaska, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào, Campuchia, Tahiti, Guamanian và người Mỹ gốc Phi hay Da Đen.

Đội ngũ nhân viên của chúng tôi bao gồm nhân viên giảng dạy có chứng nhận, nhân viên được phân cấp, Chuyên Gia Tâm Lý Học Đường, Chuyên Gia Bệnh Học Ngôn Ngữ Nói, Chuyên Gia Trị Liệu Gia Đình và Hôn Nhân, Chuyên Gia Tài Nguyên, Trợ Lý Tiếng Anh, Chuyên Gia Trị Liệu Vận Động Nghề Nghiệp, Huấn Luyện Viên Giảng Dạy và Chuyên gia Gláo Dục Thể Chất Thích Nghi luôn sẵn sàng phục vụ, giáo dục và hỗ trợ học sinh của Trường Evergreen. Những nhân viên này hỗ trợ cho sự phát triển học vấn toàn diện của học sinh. Bên cạnh sự thành công trong học tập, tình cảm, xã hội và thể chất của học sinh cũng là những yếu tố không kém phần quan trọng. Với những tài nguyên đặc biệt, chúng tôi có cơ hội giáo dục để giúp học sinh trở nên hoàn thiện.

Đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm giảng dạy của chúng tôi có lối tư duy tích cực trong việc áp dụng Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung Tiểu Bang. Họ kiểm tra và triển khai những chiến lược cần thiết để dạy những kỹ năng và tiêu chuẩn mới dựa trên sự hợp tác, sáng tạo, tư duy biện luận và giao tiếp (the four C's). Những kỹ năng này giúp chuẩn bị cho học sinh trở thành công dân toàn cầu thành công của thế kỷ 21.

Đội ngũ giáo viên của chúng tôi đặc biệt tin tưởng rằng học sinh cần có nền tảng giáo dục vững chắc. Họ nỗ lực bảo đảm học sinh có được những kỹ năng cơ bản cần thiết để thành công trong tương lai học tập của mình. Với những học sinh khó đạt được kỳ vọng về tiêu chuẩn cấp lớp hoặc những học sinh gặp khó khăn trong việc hòa nhập với xã hội, nhân viên đã xây dựng mạng an toàn với nhiều biện pháp can thiệp phong phú.

Nhân viên và phụ huynh có vai trò ngang nhau trong việc giáo dục giúp học sinh trở nên hoàn thiện. Phụ huynh và thành viên cộng đồng luôn đề cao việc giáo dục giúp trẻ em trở nên hoàn thiện. Mặc dù ở nhiều tầng lớp khác nhau, hầu hết các gia đình đều chọn hỗ trợ con tại nhà và giúp con làm bài tập, đảm bảo rằng các em được hưởng dinh dưỡng và thời gian nghỉ ngơi hợp lý, cũng như đến trường đúng giờ. Bản tin hàng tuần, email toàn trường và nhắc nhở trên mái cửa vào hiện đại phía trước trường học sẽ là những công cụ thông báo cho phụ huynh về các sự kiện của trường. Giáo viên giao tiếp với phụ huynh qua email, điện thoại, hội nghị trực tiếp và cập nhật thông tin về sự tiến bộ của học sinh thông qua báo cáo tiến bộ và sổ báo cáo ba tháng/lần. Bố mẹ tham gia tình nguyện trong các chuyến trải nghiệm thực tế cũng như trong lớp học, vận chuyển hành lý đến trại khoa học cho học sinh lớp 5 cũng như tham gia Hội Đồng Quản Trị Hiệp Hội Phụ Huynh Giáo Viên (PTA). Nhiều phụ huynh cũng dành thời gian làm tình nguyện viên toàn thời gian để hỗ trợ nhân viên của chúng tôi.

Đội ngũ nhân viên và cộng đồng phụ huynh làm việc mỗi ngày nhằm duy trì các giá trị cốt lõi của nhà trường. Chúng tôi khuyến khích, thúc đẩy, và nuôi dưỡng kể cả sự khác biệt. Học sinh sử dụng công cụ 4C để đạt thành tích xuất sắc trong học tập. Phụ huynh và giáo viên giúp các em phát triển đúng hướng. Cả giáo viên và học sinh đều trân trọng sự khác biệt và những lỗi lầm giúp các em học hỏi và phát triển. Chúng tôi làm mẫu những kỹ năng sống và hỗ trợ giải quyết vấn đề với sự ấm áp và chăm sóc tận tình.

**Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2016–17)**

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	95
Lớp 1	93
Lớp 2	98
Lớp 3	104
Lớp 4	123
Lớp 5	134
Lớp 6	131
Lớp 7	
Lớp 8	
Tiểu Học Không Phân Lớp	
Lớp 9	
Lớp 10	
Lớp 11	
Lớp 12	
Trung Học Cơ Sở Không Phân	
Tổng Ghi Danh	778

**Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	1
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0,6
Người Gốc Á Châu	74,8
Người Phi Luật Tân	4,6
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-	7,5
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0
Người Da Trắng	4,1
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	6,8
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	8,1
Người Học Tiếng Anh	15,6
Học Sinh Khuyết Tật	6,7
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0

## A. Điều Kiện Học Tập

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

### Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2015-16	2016-17	2017-18	2017-18
<b>Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận</b>	31	29	34	534
<b>Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận</b>	0	0	0	3
<b>Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)</b>	0	0		0

### Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2015-16	2016-17	2017-18
<b>Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh</b>	0	0	0
<b>Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái</b>	0	0	
<b>Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống</b>	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

### Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2017-18)

14/4/2016

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, Học Khu Evergreen đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu sẽ có sách giáo khoa phù hợp và có chất lượng tốt cũng như tài liệu hướng dẫn theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California.

Tất cả học sinh, bao gồm cả những Người Học Tiếng Anh sẽ được cung cấp riêng sách giáo khoa hoặc tài liệu hướng dẫn theo đúng tiêu chuẩn hoặc cả hai đối với các môn học chính để sử dụng trên lớp và mang về nhà. Toàn bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn được sử dụng trong học khu phải tuân thủ Khung và Tiêu Chuẩn về Nội Dung của Tiểu Bang California với sự phê duyệt cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị. Sách giáo khoa và các tài liệu bổ sung sẽ được sử dụng theo chu kỳ của Bộ Giáo Dục California, do vậy sách giáo khoa được sử dụng trong trường là sách mới nhất hiện có. Bảng thể hiện thông tin được thu thập vào tháng 9 năm 2017 về chất lượng, tính hiện thời và sẵn có của sách giáo khoa theo tiêu chuẩn và các tài liệu hướng dẫn khác được sử dụng trong nhà trường. Học khu không sử dụng sách giáo khoa chính thức dành cho môn Sức Khỏe hoặc Nghệ Thuật Tạo Hình và Biểu Diễn.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
<b>Độc/Văn Chương</b>	Được thông qua vào ngày 14/4/2016 (Lớp 5): CA Wonders McGraw Hill, Được thông qua vào năm 2016 (Lớp 6-8) Springboard Collegeboard	Có	0,0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
<b>Toán</b>	Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 3): Engage NY Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 4-5): Bridges Mathematics Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 6-8): College Preparatory Mathematics, Math Vision Project (Dự án Math Vision)	Có	0,0%
<b>Khoa Học</b>	Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp K): Pearson Scott Foresman Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp 1-5): MacMillan/McGraw Hill Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp 6-8): Holt, Rhinehart, Winston	Có	0,0%
<b>Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội</b>	Được sử dụng trong năm 2006: (Mẫu Giáo): Pearson Scott Foresman Được sử dụng trong năm 2006: (Lớp 1-6): Houghton Mifflin	Có	0,0%
<b>Ngoại Ngữ</b>			
<b>Giáo Dục Sức Khỏe</b>			
<b>Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn</b>			
<b>Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)</b>			

### Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Trường Tiểu Học Evergreen được xây dựng chính thức vào năm 1955. Các cơ sở hiện nay của trường bao gồm 19 phòng học cố định, 13 phòng học lưu động, văn phòng của chuyên gia đọc và chuyên gia tâm lý, phòng chăm sóc ban ngày, phòng máy tính, thư viện, quán ăn tự phục vụ/phòng đa năng, bếp, phòng giáo viên, phòng hội thảo và hai sân chơi.

Học khu đã thông qua sáng kiến trái phiếu cơ sở vào năm 2006 cho phép hiện đại hóa trong tương lai. Nhờ trái phiếu này, gần đây Trường Tiểu Học Evergreen đã hoàn thành việc xây dựng chính. Chín phòng học mới đã được bổ sung, chỗ đỗ xe mới đã được hoàn tất và phòng đa năng mới hàng ngày phục vụ những bữa ăn trưa nóng cho học sinh cũng như cung cấp thêm không gian cho các hoạt động ngoại khóa. Việc chuyển đổi thư viện/đa dụng đã hoàn tất năm 2013 mang lại một thư viện và phòng máy tính được nâng cấp cho học sinh và nhân viên. Biểu đồ thể hiện kết quả kiểm tra mới nhất cơ sở vật chất của trường.

#### Quy Trình Vệ Sinh:

Trường Tiểu Học Evergreen cung cấp môi trường an toàn và sạch sẽ cho học sinh, nhân viên và tình nguyện viên. Học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Các hoạt động vệ sinh được thực hiện hàng ngày trong suốt năm học, tập trung vào các phòng học và nhà vệ sinh. Học sinh và nhân viên cùng cố gắng giữ cho khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ và không có rác. Hàng ngày hiệu trưởng làm việc với nhân viên giám hộ của nhà trường để xây dựng các lịch vệ sinh nhằm đảm bảo một môi trường học tập sạch sẽ, an toàn và thiết thực.

#### Bảo Dưỡng & Sửa Chữa:

Nhân viên giám hộ của Trường Tiểu Học Evergreen thường xuyên thực hiện chương trình bảo dưỡng theo lịch trình với các chức năng bảo dưỡng lớn trong các kỳ nghỉ. Bên cạnh đó, học khu cũng sử dụng chương trình bảo dưỡng có kế hoạch nhằm đảm bảo sân trường và các cơ sở luôn trong tình trạng tốt. Học khu cũng sử dụng quy trình yêu cầu công việc khi phát sinh vấn đề cần quan tâm ngay lập tức. Các hoạt động sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên hàng đầu; các yêu cầu sửa

chữa được hoàn tất một cách có hiệu quả và theo thứ tự nhận được các yêu cầu đó.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trả chậm:

Chương Trình Bảo Dưỡng Trường học Trả chậm của Bang (The State School Deferred Maintenance Program) giúp tạo nguồn quỹ từ tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu có khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các cơ sở vật chất hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn. Theo Đạo Luật Ngân Sách (the Budget Act) ký tháng 07 năm 2009, Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang cho các học khu có quyền sử dụng linh hoạt các quỹ này để đáp ứng nhu cầu chung về ngân quỹ. Cùng với nỗ lực giảm bớt ảnh hưởng từ việc cắt giảm ngân sách của tiểu bang, Học Khu Evergreen đã tận dụng sự linh hoạt này. Học khu sẽ sử dụng nguồn quỹ từ trái phiếu và các nguồn thích hợp khác để đảm bảo các cơ sở luôn trong tình trạng tốt, sạch sẽ và an toàn.

#### Tình Trạng Sửa Chữa cho Trường học

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 03/10/2017				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
<b>Hệ Thống:</b> Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Công rãnh	X			
<b>Bên Trong:</b> Các Bề Mặt Bên Trong	X			
<b>Sự Sạch Sẽ:</b> Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
<b>Điện:</b> Điện	X			
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			
<b>Sự An Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

#### Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 03/10/2017				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Trung bình	Kém
			X	

## B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	78	79	63	63	48	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	81	82	60	60	36	37

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh  
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
<b>Tất Cả Các Học Sinh</b>	497	494	99,4	78,74
<b>Nam</b>	251	249	99,2	73,49
<b>Nữ</b>	246	245	99,59	84,08
<b>Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi</b>	--	--	--	--
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản</b>	--	--	--	--
<b>Người Gốc Á Châu</b>	375	374	99,73	84,49
<b>Người Phi Luật Tân</b>	17	17	100	64,71
<b>Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh</b>	36	35	97,22	48,57
<b>Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương</b>				
<b>Người Da Trắng</b>	17	16	94,12	50
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc</b>	38	38	100	68,42
<b>Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó</b>	41	41	100	39,02
<b>Người Học Tiếng Anh</b>	135	134	99,26	67,16
<b>Học Sinh Khuyết Tật</b>	43	42	97,67	23,81
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân</b>	--	--	--	--
<b>Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám</b>				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.



**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh  
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
<b>Tất Cả Các Học Sinh</b>	497	496	99,8	82,06
<b>Nam</b>	251	250	99,6	79,6
<b>Nữ</b>	246	246	100	84,55
<b>Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi</b>	--	--	--	--
<b>Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa</b>	--	--	--	--
<b>Người Gốc Á Châu</b>	375	375	100	89,07
<b>Người Phi Luật Tân</b>	17	17	100	70,59
<b>Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh</b>	36	35	97,22	34,29
<b>Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương</b>				
<b>Người Da Trắng</b>	17	17	100	47,06
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc</b>	38	38	100	81,58
<b>Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó</b>	41	41	100	36,59
<b>Người Học Tiếng Anh</b>	135	135	100	74,07
<b>Học Sinh Khuyết Tật</b>	43	42	97,67	26,19
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân</b>	--	--	--	--
<b>Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám</b>				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích..

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh**

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
<b>Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)</b>	93	86	77	75	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thăm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thăm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Lưu ý: Không có sẵn dữ liệu 2016-17. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thăm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017. CST và CMA cho Khoa học sẽ không còn được tổ chức nữa

## Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

### Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
	5	8,2	24,6

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

## C. Tham Gia

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2017–18)

Nhân viên hiểu rõ tầm quan trọng của gia đình và cộng đồng trong thành công học tập, xã hội và tình cảm của học sinh. Phụ huynh tham gia vào Hiệp Hội Phụ Huynh Giáo Viên (PTA), Hội Đồng Trường Học (SSC) và Ủy Ban Tư Vấn Người Học Tiếng Anh (ELAC). Tình nguyện viên phụ huynh thường xuyên ghé thăm lớp học, tổ chức các nhóm nhỏ, trợ giúp công tác văn phòng, hỗ trợ trong phòng thực nghiệm máy vi tính hoặc đi kèm trong các cuộc trải nghiệm thực tế. Phụ huynh họp trong trường để lên kế hoạch và chuẩn bị cho các sự kiện gây quỹ và hoạt động cộng đồng. Chương Trình Đọc ABC do phụ huynh hướng dẫn giúp cải thiện không khí học tập tại trường. Tình nguyện viên phụ huynh lên kế hoạch và thực hiện các bài giảng chống bắt nạt 1 lần mỗi tháng.

Một trong những giá trị cốt lõi của chúng tôi là tiếp nhận và tôn trọng sự khác biệt. Ngày Quốc tế (International Day) là một sự kiện thường niên do PTA tổ chức. Sự kiện thu hút sự tham gia của các gia đình, giúp học sinh tự hào về bản sắc văn hóa dân tộc của mình. PTA huy động tình nguyện viên mở các gian hàng có ghi thông tin về các quốc gia khác nhau. Nhiều gian hàng trưng bày đồ ăn theo văn hóa ẩm thực bản địa cũng như các đồ thủ công mỹ nghệ. Mỗi học sinh có một con tem trong một cuốn sổ hộ chiếu. Khi sổ đã kín, các em sẽ nhận được một phần quà nhỏ. Chương trình giải trí World Showcase Talent Show kết thúc sự kiện này. Chương trình bao gồm các điệu nhảy, âm nhạc và bài hát truyền thống theo văn hóa từng nước. Các gia đình rời Ngày Quốc tế với cảm giác đầy tự hào và thấy mình như một thành viên quan trọng của gia đình Evergreen School.

PTA đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh và nhân viên nhà trường. Hội tổ chức buổi ăn sáng tự nguyện, trực tiếp đóng góp quỹ hỗ trợ các công việc của nhân viên nhà trường trong năm học. Các quỹ này hỗ trợ ngân sách giáo viên, công nghệ trong khuôn viên trường, hỗ trợ các ủy ban, các chuyến đi ngoại khóa và những sáng kiến khác. PTA hỗ trợ mua sách vở cho thư viện. Hội cũng khuyến khích xây dựng cộng đồng thông qua các hoạt động như đêm chiếu phim 02 lần/tháng và lễ kết thúc năm học.

Không có phụ huynh và cộng đồng Evergreen hỗ trợ, nhà trường sẽ không thể thành công trong việc hỗ trợ nhu cầu học tập, xã hội, và tình cảm của các em.

## Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

### Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17
<b>Đình Chỉ</b>	0,2	0,0	0,0	0,4	0,5	0,4	3,8	3,7	3,6
<b>Đuổi Học</b>	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,1	0,1	0,1

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2017–18)

Sự an toàn của học sinh và nhân viên là mối quan tâm chính của Trường Tiểu Học Evergreen. Học sinh được các giáo viên và hiệu trưởng giám sát trước giờ học, trong giờ nghỉ và sau giờ học. Công việc giám sát bữa trưa được thực hiện bởi những người trực trưa. Toàn bộ khách đến thăm trường đều phải đăng ký ở văn phòng và đeo thẻ khách thăm trong suốt thời gian ở tại khuôn viên trường. Ngoài ra còn có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa và đón con ở phía trước nhà trường.

Chương Trình An Toàn Học Đường Toàn Diện được xem xét và cập nhật gần đây nhất vào quý đầu của năm 2018. Tất cả các sửa đổi trong chương trình đều được lập tức thông báo cho nhân viên phụ trách.

Các yếu tố chính của Chương Trình An Toàn tập trung vào các vấn đề dưới đây:

Các quy tắc và quy định của trường

Chính sách về quấy rối tình dục

Quy trình báo cáo hành vi lạm dụng trẻ em

Quy định về trang phục trong toàn trường

Chính sách liên quan đến đình chỉ và đuổi học

Các quy trình liên quan đến thảm họa/diễn tập định kỳ & khẩn cấp

Ra vào an toàn của học sinh, phụ huynh & nhân viên nhà trường

Nhà trường tuân thủ các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại tiểu bang. Chương trình sẵn sàng ứng phó thảm họa của nhà trường bao gồm các bước nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và nhân viên trong thảm họa. Diễn tập ứng phó với hỏa hoạn, thảm họa và đóng cửa nhà trường được thực hiện trên cơ sở luân phiên trong suốt năm học..

## D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2017–18)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
<b>Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình</b>		In PI
<b>Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình</b>		2010-2011
<b>Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình</b>		Year 3
<b>Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình</b>	N/A	5
<b>Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình</b>	N/A	71,4

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu..

**Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)**

Lớp Cấp	2014-15				2015-16				2016-17			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
<b>Mẫu Giáo</b>	21	2	3		21	2	3		24		4	
<b>1</b>	25		4		22	2	2		25		3	
<b>2</b>	25		4		23		4		25		4	
<b>3</b>	25		5		25		5		24		5	
<b>4</b>	29		4		32		4		30		4	
<b>5</b>	30		4		30		4		33		1	3
<b>6</b>	28	1	4		31		4		32		4	
<b>Các Lớp Khác</b>					12	1			11	1		

\* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

**Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2016–17)**

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
<b>Cố Vấn Học Tập</b>		
<b>Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)</b>		N/A
<b>Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)</b>	.05	N/A
<b>Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán)</b>	.875	N/A
<b>Nhà Tâm Lý Học</b>	.41	N/A
<b>Nhân Viên Xã Hội</b>		N/A
<b>Y Tá</b>	.16	N/A
<b>Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác</b>	.77	N/A
<b>Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)</b>		N/A
<b>Các Chức Danh Khác</b>	theo yêu cầu	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

\* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

**Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2015–16)**

Cấp	Expenditures Per Pupil			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	
<b>Địa Điểm Trường</b>	5412	280	3628	92.867
<b>Khu Học Chánh</b>	N/A	N/A	\$5728	\$91,113
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh</b>	N/A	N/A	-44,9	1,9
<b>Tiểu bang</b>	N/A	N/A	\$6,574	\$78,363

<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang</b>	N/A	N/A	-57,8	16,9
--	-----	-----	-------	------

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

### Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2016–17)

Ngoài ngân sách chung của tiểu bang, tất cả các trường trong Học Khu Evergreen còn nhận được ngân sách có mục đích cụ thể của tiểu bang và liên bang dành cho các chương trình hỗ trợ dưới đây:

- Hỗ Trợ Tác Động Kinh Tế
- Chương Trình Cải Thiện Nhà Trường & Thư Viện
- Tiêu Đề I, Trợ Giúp Mục Tiêu (đối với các trường sau: Cadwallader, Dove Hill, Holly Oak, Katherine Smith, Montgomery và O.B. Whaley)
- Tiêu Đề II, Phát Triển Nhân Viên
- Tiêu Đề III, Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh Hạn Chế

### Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2015–16)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$54,638	\$48,678
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$88,414	\$78,254
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$102,408	\$96,372
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$131,080	\$122,364
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$138,539	\$125,958
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)		\$126,758
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$191,425	\$212,818
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	44%	38%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

### Phát Triển Chuyên Môn

Giáo viên xây dựng kỹ năng giảng dạy thông qua việc tham gia vào các cuộc họp nhân viên và cơ hội phát triển nhân viên. Trong 2 năm qua, giáo viên đã tham gia đóng góp cho sự phát triển phương thức giảng dạy STEAM và lớp học STEAM. Năm trước, giáo viên đã họp để xây dựng kế hoạch triển khai STEAM 3 năm. Hiệu trưởng đã hướng dẫn giáo viên tự quyết định mục đích mà họ muốn với việc giảng dạy STEAM. Một số điều mà giáo viên muốn thực hiện trong chương trình STEAM bao gồm điều chỉnh cơ cấu trường học và lịch học cho phù hợp với việc giảng dạy STEAM, tái cơ cấu Hội Chợ Khoa Học hiện tại và tạo điều kiện cho học sinh tham gia học tập dựa trên vấn đề thông qua điều tra STEAM, các vấn đề thực tế, xác thực và những câu hỏi còn bỏ ngỏ. Tất cả các hoạt động phát triển chuyên môn nhân viên về STEAM đều gắn liền với việc giáo viên tìm hiểu Tiêu Chuẩn Thế Hệ Tiếp Theo. Trọng tâm của phát triển nhân viên trường năm nay đó là tiếp tục phát triển các phòng học STEAM (Khoa Học, Công Nghệ, Kỹ Thuật, Nghệ Thuật và Toán Học) và triển khai các hoạt động, bài học và/hoặc đơn vị STEAM. Huấn luyện viên giảng dạy và huấn luyện viên khoa học luôn sẵn sàng cho giáo viên lựa chọn. Giáo viên có thời gian để tiến hành triển khai STEAM. Thứ Tư thứ hai và thứ tư mỗi tháng cũng như thứ Năm thứ hai và thứ tư mỗi tháng là thời gian để giáo viên phát triển việc triển khai STEAM của mình. Trước mỗi cuộc họp vào thứ Tư, nhóm PLC cấp lớp gặp gỡ để thảo luận về các mục tiêu và mục đích mà họ muốn hoàn thành sau 2 ngày chuẩn bị STEAM.

Hoạt động phát triển nhân viên vào thứ Tư khác bao gồm họp nhân viên vào thứ Tư đầu tiên của tháng. Thứ Tư thứ ba của tháng được dành để huấn luyện học sinh. Trong khi huấn luyện học sinh, giáo viên nhóm họp như một cuộc họp cấp lớp để thảo luận về các mối quan ngại đối với học sinh. Sau khi mỗi giáo viên thảo luận về các mối quan ngại của họ, những giáo viên còn lại của nhóm sẽ đề xuất biện pháp can thiệp mà họ từng áp dụng cho học sinh khác.